

Câu 6. Thời cổ trung đại, tôn giáo nào sau đây đã có ảnh hưởng lớn đến văn minh Cham-pa và văn minh Phù Nam trong một thời gian dài?

A. Thiên Chúa giáo. B. Bà-la-môn giáo. C. Phật giáo. C. Hin-đu giáo.

Câu 7. Tư tưởng nào được xem là tiêu chuẩn đánh giá đạo đức cao nhất của con người trong nền văn minh Đại Việt?

A. yêu nước, thương dân. B. Trung quân ái quốc.

C. Coi trọng học hành, thi cử. D. Tam tông, tứ đức.

Câu 8. Các nhà nước phong kiến Việt Nam được xây dựng theo thể chế nào?

A. Quân chủ lập hiến. B. Chiếm hữu nô lệ.

C. Dân chủ chủ nô. D. Quân chủ chuyên chế.

Câu 9. Bộ máy nhà nước chuyên chế trung ương tập quyền của Đại Việt được hoàn chỉnh dưới triều đại nào?

A. Thời Lý. B. Thời Trần. C. Thời Lê sơ. D. Thời Hồ.

Câu 10. Nền văn minh Phù Nam được phát triển dựa trên nền văn hóa

A. Đồng Đậu, Gò Mun. B. Sa Huỳnh.

C. Đông Sơn. D. Óc Eo.

Câu 11. Hoạt động kinh tế chủ yếu của cư dân cổ Phù Nam là :

A. nông nghiệp. B. buôn bán. C. thủ công nghiệp. D. chăn nuôi, trồng trọt.

Câu 12. Chữ Nôm trở thành chữ viết chính thống dưới triều đại phong kiến nào của nước ta?

A. Nhà Lý. B. Nhà Trần. C. Lê sơ. D. Tây Sơn.

Câu 13. Việc cho dựng bia đá ở Văn Miếu Quốc Tử giám thể hiện chính sách nào sau đây của các triều đại phong kiến Việt Nam?

A. Nhà nước coi trọng giáo dục, khoa cử.

B. Ghi danh những anh hùng có công với nước.

C. Ghi lại tiến trình phát triển của lịch sử dân tộc.

D. Đề cao vai trò của sản xuất nông nghiệp.

Câu 14. Chữ Chăm cổ được sáng tạo trên cơ sở của loại chữ viết nào?

A. Chữ Phạn. B. Chữ Hán. C. Chữ La-tinh. D. Chữ Nôm.

Câu 15: Trung tâm chính trị - văn hóa và đô thị lớn nhất Đại Việt trong các thế kỷ X-XV là:

A. Phố Hiến. B. Thanh Hà. C. Thăng Long. D. Hội An.

B. THÔNG HIỂU:

Câu 1. Các bia đá dựng ở Văn Miếu – Quốc Tử Giám (Hà Nội) thể hiện chính sách nào của vương triều Lê sơ?

A. Coi trọng nghề thủ công chạm khắc.

B. Quan tâm đến biên soạn sử.

C. Phát triển văn hoá dân gian.

D. Đề cao giáo dục, khoa cử.

Câu 2. Nội dung nào sau đây **không** phải là cơ sở hình thành của văn minh Chăm-pa?

A. Chịu ảnh hưởng từ nền văn minh Ấn Độ.

B. Hình thành trên cơ sở của nền văn hóa Sa Huỳnh.

C. Lưu giữ và phát huy nền văn hóa bản địa.

D. Chịu ảnh hưởng của nền văn hóa Trung Hoa.

Câu 3. Nội dung nào sau đây phản ánh **đúng** đặc điểm của vương quốc Phù Nam?

A. Là quốc gia phát triển trên cơ sở văn hóa Sa Huỳnh.

B. Là quốc gia có kinh tế thương nghiệp phát triển.

C. Có nền kinh tế phát triển nhất khu vực Đông Nam Á.

D. Là quốc gia hình thành sớm nhất trên lãnh thổ Việt Nam.

Câu 4. Tổ chức nhà nước thời Lê sơ được xem là hoàn thiện nhất vì:

A. Quyền hành tập trung vào tay vua.

B. Tiên hành cải cách hành chính toàn diện từ trung ương đến địa phương.

C. Thành lập nhiều cơ quan chuyên môn, hành chính, giám sát.

D. Đặt thêm nhiều chức quan ở cấp địa phương.

Câu 5. Nền văn minh Phù Nam được hình thành trên cơ sở nào?

A. điều kiện tự nhiên không thuận lợi cho phát triển nông nghiệp.

B. chịu ảnh hưởng mạnh mẽ của nền văn minh Ấn Độ.

C. hình thành dựa trên sự phát triển của nền văn hóa Sa Huỳnh.

D. tiếp thu hoàn toàn những đặc trưng của văn minh Ấn Độ.

Câu 6. Đặc điểm chung của các nền văn minh Cham-pa và Phù Nam là:

A. hình thành bên lưu vực của các con sông lớn.

B. có sự giao thoa giữa văn hóa bản địa và bên ngoài.

C. chịu ảnh hưởng từ nền văn hóa Trung Hoa.

D. lấy phát triển thương nghiệp làm kinh tế chính.

Câu 7. Ý nào sau đây thể hiện **đúng** đặc điểm của nền văn minh Chăm-pa?

A. Chỉ tiếp thu những thành tựu của nền văn minh Ấn Độ.

B. Có sự giao thoa giữa văn minh Trung Hoa và Ấn Độ.

C. Kết hợp giữa văn hóa Đại Việt với văn hóa Phù Nam.

D. Kết hợp giữa văn hóa bản địa với văn hóa Ấn Độ.

Câu 8. Thương nghiệp Việt Nam thời Đại Việt phát triển do nguyên nhân chủ quan nào sau đây?

A. Các chính sách trọng thương của nhà nước phong kiến.

B. Hoạt động tích cực của thương nhân nước ngoài.

C. Sự phát triển của nông nghiệp và thủ công nghiệp.

D. Sức ép từ các nước lớn buộc triều đình phải mở cửa.

Câu 9. Văn học chữ Nôm ra đời có ý nghĩa nào sau đây?

A. Thể hiện sự sáng tạo, tiếp biến văn hóa của người Việt.

B. Thể hiện sự phát triển của văn minh Đại Việt thời Lý-Trần.

C. Vai trò của việc tiếp thu văn hóa Ấn Độ vào Đại Việt.

D. Ảnh hưởng của việc truyền bá Công giáo vào Việt Nam.

Câu 10. Khái niệm của nền văn minh Đại Việt?

A. Là những sáng tạo vật chất, tinh thần của cư dân Việt cổ từ khi xuất hiện đến nay.

B. Là những sáng tạo vật chất, tinh thần tiêu biểu trong kỉ nguyên độc lập, tự chủ của quốc gia Đại Việt.

C. Là những chiến công của dân tộc trong cuộc chiến chống giặc ngoại xâm.

D. Là thành tựu tiêu biểu của các nhà nước phong kiến tập quyền.

Câu 11. Cư dân Phù Nam sử dụng văn tự có nguồn gốc từ đâu?

A. chữ Phạn của Ấn Độ, chữ Hán của Trung Hoa.

B. chữ Chăm cổ.

C. chữ Khơ-me cổ.

C. chữ Nôm.

Câu 12. Văn học Việt Nam trong văn minh Đại Việt chịu ảnh hưởng cả về hình thức và nội dung từ văn học nào?

A. Ấn Độ.

B. Nhật Bản.

C. Trung Quốc.

D. phương Tây.

Câu 13: Nội dung nào sau đây **không** phải là cơ sở hình thành nền văn minh Đại Việt?

A. Có cội nguồn từ các nền văn minh cổ xưa trên đất nước Việt Nam.

B. Tiếp thu chọn lọc từ thành tựu của các nền văn minh bên ngoài.

C. Nho giáo là tư tưởng chính thống trong suốt các triều đại phong kiến.

D. Trải qua quá trình đấu tranh, củng cố độc lập dân tộc của quân và dân ta.

Câu 14. Đặc trưng tiêu biểu của nền văn minh Đại Việt?

A. Hình thành dựa trên cơ sở nền kinh tế nông nghiệp.

B. Tiếp thu có chọn lọc nền văn minh bên ngoài và điều chỉnh phù hợp với thực tiễn.

C. Nho giáo có ảnh hưởng mạnh mẽ, có vai trò lớn trong đời sống chính trị, xã hội.

D. Ý thức độc lập tự chủ, kiên cường chống giặc ngoại xâm.

Câu 15. Điểm giống nhau trong tổ chức xã hội của các quốc gia Cham-pa và Phù Nam là?

A. Gồm có vua, quan, quý tộc, dân thường.

B. Chia làm hai giai cấp thống trị và bị trị.

C. Đứng đầu nhà nước là vua có mọi quyền hành.

D. Gồm quý tộc, quan lại và bình dân.

C. VẬN DỤNG:

* **Vận dụng thấp:**

Câu 1. Nhận xét nào dưới đây là **đúng** về đặc điểm của các nền văn minh Cham-pa và văn minh Phù Nam ?

A. Chỉ tiếp thu những thành tựu của nền văn minh Ấn Độ.

B. Chỉ có sự giao thoa giữa văn minh Trung Hoa và Ấn Độ.

C. Kết hợp giữa văn hóa bản địa với văn hóa bên ngoài.

D. Chỉ chịu ảnh hưởng từ nền văn hóa Trung Hoa.

Câu 2. Nhận xét nào dưới đây là **đúng** về vai trò của nền văn minh Chăm-pa đối với tiến trình phát triển của lịch sử Việt Nam?

A. Là một bộ phận hình thành bản sắc văn hóa Việt Nam.

B. Tạo nên sự tách biệt trong lịch sử văn hóa dân tộc.

C. Cung cấp nguồn sử liệu quý giá cho lịch sử thế giới.

D. Là cội nguồn của nền văn minh tiếp theo của dân tộc.

Câu 3. Điểm chung trong hoạt động kinh tế của cư dân Cham-pa và Phù Nam là:

- A. lấy thương nghiệp làm hoạt động kinh tế chính.
- B. kinh tế đa dạng dựa trên cơ sở phát triển nông nghiệp.
- C. có nền kinh tế phát triển nhất khu vực Đông Nam Á.
- D. chỉ có hoạt động kinh tế nông nghiệp trồng lúa nước.

Câu 4. Các nhà nước phong kiến trong nền văn minh Đại Việt **không** sử dụng luật pháp để:

- A. Thuận lợi cho việc giao thương buôn bán với bên ngoài.
- B. Bảo vệ sản xuất nông nghiệp, thúc đẩy kinh tế trong nước.
- C. Củng cố quyền lực của nhà vua, bảo vệ độc lập dân tộc.
- D. Bảo vệ quyền lợi của phụ nữ.

Câu 5. Nhận xét nào dưới đây là **không** đúng về vai trò của nền văn minh Cham-pa đối với tiến trình phát triển của lịch sử Việt Nam?

- A. Là nền văn minh đầu tiên của dân tộc Việt Nam.
- B. Phác họa và định hình bản sắc dân tộc, tránh nguy cơ bị đồng hóa.
- C. Đưa Việt Nam trở thành quốc gia giàu mạnh nhất khu vực.
- D. Đặt nền tảng cho sự phát triển của các nền văn minh sau này.

* **Vận dụng cao:**

Câu 1. Việc đề cao Nho giáo của các nhà nước phong kiến Đại Việt đã **không** dẫn đến hệ quả nào dưới đây?

- A. Giữ ổn định trật tự kỷ cương của nhà nước phong kiến.
- B. Tạo ra sự bảo thủ, chậm cải cách trước những biến đổi xã hội.
- C. Nguy cơ tụt hậu, đứng trước sự xâm lược của thực dân phương Tây.
- D. Tạo điều kiện giao lưu giữa các tôn giáo làm đậm đà bản sắc dân tộc.

Câu 2. Nhận xét nào sau đây là **đúng** khi nói về đặc điểm của nền văn minh Đại Việt?

- A. Văn minh Đại Việt không có nguồn gốc bản địa mà du nhập từ bên ngoài vào.
- B. là nền văn minh nông nghiệp lúa nước gắn với văn hóa làng xã.
- C. Là nền văn minh phát triển rực rỡ nhất khu vực Đông Nam Á.
- D. Trong kỷ nguyên Đại Việt, mọi lĩnh vực kinh tế, văn hóa đều phát triển.

Câu 3. Nhận xét nào dưới đây là **đúng** về vai trò của các nền văn minh Cham-pa và văn minh Phù Nam?

- A. Tạo nên sự tách biệt, đối lập trong truyền thống văn hóa Việt.
- B. Tạo cơ sở cho sự ra đời của một nền văn hóa mới.
- C. Tạo nên sự đa dạng, đặc trưng của truyền thống văn hóa Việt.
- D. Tạo điều kiện để giao lưu hòa tan với các nền văn hóa khu vực.

II. Tự luận

Câu 1: Lập bảng so sánh về cơ sở hình thành của nền văn minh Chăm-pa với nền văn minh Phù Nam theo nội dung dưới đây:

Các nền văn minh	Văn minh Chăm-pa	Văn minh Phù Nam
So sánh		
Tương đồng		
Khác biệt		

Câu 2: Trình bày thành tựu tiêu biểu của đời sống vật chất và tinh thần của văn minh Chăm-pa và Phù Nam? Theo em, các nền văn minh này chịu ảnh hưởng của nền văn minh bên ngoài nào? Nêu biểu hiện?

Câu 3: Trình bày những thành tựu văn hoá tiêu biểu của văn minh Đại Việt trên lĩnh vực chính trị, kinh tế, tư tưởng, tôn giáo, văn học, nghệ thuật, khoa học kỹ thuật? Giới thiệu một thành tựu tiêu biểu nhất của nền văn minh Đại Việt còn tồn tại đến ngày nay?

Câu 4: Phân tích ý nghĩa của nền văn minh Đại Việt

2.5. Đề minh họa

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NỘI
TRƯỜNG THPT HOÀNG VĂN THỤ

ĐỀ THI CUỐI HỌC KỲ II
NĂM HỌC 2023 - 2024

Môn thi: Lịch sử 10

Thời gian: 45 phút

I. Trắc nghiệm: (5 điểm)

Câu 1. Những tôn giáo nào được truyền bá từ Ấn Độ vào Phù Nam:

- A. Phật giáo, Hindu.
- B. Hindu, Hồi giáo.
- C. Phật giáo, Công giáo.
- D. Hindu, Công giáo.

Câu 2. Nền văn minh Đại Việt được phát triển trong điều kiện nào?

- A. Kế thừa truyền thống văn hoá lâu đời của dân tộc.
- B. Dựa trên nền độc lập, tự chủ của quốc gia Đại Việt.
- C. Tiếp thu văn minh lớn từ bên ngoài.
- D. Các cuộc kháng chiến chống ngoại xâm.

Câu 3. Văn minh Chăm -pa có đặc điểm nổi bật nào sau đây?

- A. Kết hợp giữa văn hoá bản địa với văn hoá Ấn Độ.
- B. Kết hợp giữa văn hoá Ấn Độ với văn hoá Trung Hoa.
- C. Kết hợp giữa văn hoá Ấn Độ với văn hoá Đại Việt.
- D. Kết hợp giữa văn hoá Ấn Độ với văn hoá Phù Nam.

Câu 4. Để khuyến khích nghề nông phát triển, các Hoàng đế Việt Nam thường thực hiện nghi lễ nào sau đây?

- A. Lễ cúng cơm mới
- B. Lễ cầu mùa.
- C. Lễ Tịch điền.
- D. Lễ đâm trâu.

Câu 5. Thương nghiệp Việt Nam thời Đại Việt phát triển do nguyên nhân chủ quan nào sau đây?

- A. Các chính sách trọng thương của nhà nước phong kiến.
- B. Hoạt động tích cực của thương nhân nước ngoài.
- C. Sự phát triển của nông nghiệp và thủ công nghiệp.
- D. Sức ép từ các nước lớn buộc triều đình phải mở cửa.

Câu 6. Hệ tư tưởng tôn giáo nào sau đây giữ địa vị thống trị ở Việt Nam trong các thế kỉ XV – XIX?

- A. Phật giáo.
- B. Nho giáo.
- C. Đạo giáo.
- D. Công giáo.

Câu 7. Nội dung nào sau đây không phải là cơ sở hình thành nền văn minh Đại Việt?

- A. Có cội nguồn từ các nền văn minh cổ xưa trên đất nước Việt Nam.
- B. Tiếp thu chọn lọc từ thành tựu của các nền văn minh bên ngoài.
- C. Nho giáo là tư tưởng chính thống trong suốt các triều đại phong kiến.
- D. Trải qua quá trình đấu tranh, củng cố độc lập dân tộc của quân và dân ta.

Câu 8. Nội dung nào sau đây phản ánh đúng đặc điểm của Vương quốc Phù Nam?

- A. Quốc gia thương mại hướng biển ở Trung Bộ và Nam Bộ của Việt Nam.
- B. Quốc gia cổ phát triển hùng mạnh ở Đông Nam Á.
- C. Quốc gia hình thành sớm nhất trên lãnh thổ Việt Nam ngày nay.
- D. Quốc gia cổ được phát triển trên cơ sở văn hoá Sa Huỳnh.

Câu 9. Đặc điểm hình thành của nền văn minh Chăm- pa và Phù Nam có điểm chung gì?

- A. Chịu ảnh hưởng bởi văn minh Ấn Độ.
- B. Chịu ảnh hưởng bởi văn minh Trung Hoa.
- C. Hình thành ở khu vực các con sông.
- D. Hình thành ở vùng đồi núi khô cằn.

Câu 10. Văn minh Đại Việt là những sáng tạo vật chất và tinh thần của cộng đồng dân tộc sinh sống trên lãnh thổ Việt Nam thời kì nào sau đây?

- A. Thời kì Bắc thuộc.
- B. Thời kì phong kiến độc lập (từ thế kỉ X đến giữa thế kỉ XIX).
- C. Từ đầu công nguyên đến giữa thế kỉ XIX.
- D. Từ khi nhà nước đầu tiên xuất hiện đến giữa thế kỉ XIX.

Câu 11. Điền vào chỗ để hoàn thiện câu sau

“Thời Lê trung hưng, văn minh Đại Việt phát triển theo xu hướng và bước đầu tiếp xúc với văn minh

- A. dân gian hoá/Ấn Độ.
- B. cung đình hoá/phương Tây.
- C. dân gian hoá/phương Đông.
- D. dân gian hoá/phương Tây.

Câu 12: Việc cho dựng bia đá ở Văn Miếu Quốc Tử giám thể hiện chính sách nào sau đây của các triều đại phong kiến Việt Nam?

- A. Nhà nước coi trọng giáo dục, khoa cử.
- B. Ghi danh những anh hùng có công với nước.
- C. Ghi lại tiến trình phát triển của lịch sử dân tộc.
- D. Đề cao vai trò của sản xuất nông nghiệp.

Câu 13. Trong quá trình phát triển văn minh Đại Việt **không** tiếp thu ảnh hưởng từ nền văn minh bên ngoài nào?

- A. văn minh Ấn Độ.
- B. Văn minh Phù Nam.
- C. Văn minh Trung Hoa.
- D. Văn minh phương Tây.

Câu 14. Thế kỉ XI-XV nhà nước phong kiến Đại Việt dùng tư tưởng, tôn giáo nào để tuyển chọn quan lại ?

- A. Phật giáo.
- B. Nho giáo.
- C. Đạo giáo.
- D. Hin-đu giáo.

Câu 15: Trong tiến trình phát triển của lịch sử của dân tộc Việt Nam, nền văn minh Đại Việt **không** mang ý nghĩa nào sau đây?

- A. Thể hiện tinh thần quật khởi và sức lao động sáng tạo, bền bỉ của nhân dân.
- B. Chứng minh sự phát triển vượt bậc của dân tộc Việt Nam trên nhiều lĩnh vực.
- C. Góp phần to lớn tạo nên sức mạnh dân tộc chống ngoại xâm, bảo vệ độc lập.
- D. Là nền tảng để dân tộc Việt Nam sánh ngang với các cường quốc trên thế giới.

Câu 16: Nhận xét nào sau đây là **đúng** khi nói về đặc điểm của nền văn minh Đại Việt?

- A. Văn minh Đại Việt phát triển đa dạng, lâu đời và có tính dân chủ.
- B. Văn minh Đại Việt phát triển đa dạng, phong phú, mang đậm tính dân tộc.
- C. Là sự kết hợp hoàn toàn giữa văn minh Trung Hoa và văn minh Ấn Độ.
- D. Thiết chế chính trị của các triều đại phong kiến Đại Việt được đều mang tính dân chủ.

Câu 17: “Những kẻ ăn trộm trâu của công thì xử 100 trượng, 1 con phạt thành 2 con” (Trích chiếu của vua Lý Thánh Tông trong Đại Việt sử kí toàn thư, Tập I, NXB Khoa học xã hội, 1967, tr. 232)

Đoạn trích trên thể hiện chính sách nào của Vương triều Lý?

- A. Nhà nước độc quyền trong chăn nuôi trâu bò.
- B. Quan tâm bảo vệ sức kéo cho nông nghiệp.
- C. Bảo vệ nguồn nguyên liệu cho nghề thủ công.
- D. Bảo vệ trâu bò cho các gia đình nghèo.

Câu 18. Nét độc đáo trong nghệ thuật kiến trúc Đại Việt (thế kỉ X- đến giữa thế kỉ XIX) là??

- A. Kiến trúc đồ sộ, quy mô lớn.
- B. Chỉ tập trung ở kinh đô Thăng Long.
- C. Chịu ảnh hưởng của tôn giáo.
- D. Chịu ảnh hưởng của kiến trúc phương Tây.

Câu 19. Cho đoạn tư liệu sau:

Năm 1054, vua Lý Thánh Tông đổi quốc hiệu từ Đại Cồ Việt thành Đại Việt. Năm 1804, vua Gia Long đã đổi quốc hiệu từ Đại Việt thành Việt Nam. Mặc dù bị gián đoạn 7 năm dưới thời Hồ và 20 năm thuộc Minh nhưng Đại Việt vẫn là quốc hiệu tồn tại lâu dài nhất của Việt Nam.

(Sách giáo khoa Lịch sử 10 Cánh diều, NXB Đại học sư phạm, tr. 66)

Nội dung chính của đoạn tư liệu trên là gì?

- A. Giới thiệu nguồn gốc của quốc hiệu nước ta.
- B. Đại Việt không phải là quốc hiệu duy nhất, nước ta đã sử dụng nhiều quốc hiệu khác thể hiện lòng tự hào dân tộc.
- C. Văn minh Đại Việt lấy theo tên gọi của quốc hiệu có thời gian tồn tại lâu dài nhất trong lịch sử dân tộc.
- D. Đại Việt chính là khát vọng mong ước của các triều đại phong kiến xây dựng một nhà nước hùng mạnh.

Câu 20. Vì sao Nho giáo được nâng lên địa vị độc tôn dưới thời Lê sơ?

- A. Là hệ tư tưởng chính của nhà nước quân chủ, quy định nội dung học hành, thi cử.
- B. Phật giáo và Đạo giáo đã suy tàn chỉ phát triển trong dân gian.
- C. Nho sĩ trở thành lực lượng quan trọng trong triều đình phong kiến.
- D. Sau cải cách của vua Lê Thánh Tông, thi hành giáo dục Nho học bắt buộc trong cả nước.

II. Tự luận (5 điểm)

Câu 1: Trình bày sự phát triển của kinh tế trong nền văn minh Đại Việt? Theo em, ngành kinh tế nào là then chốt? Vì sao?

Câu 2: Hoàn thành bảng về những thành tựu tiêu biểu của nền văn minh Cham-pa và văn minh Phù Nam theo mẫu sau:

Đời sống vật chất	Đời sống tinh thần	Hoạt động kinh tế

Hoàng Mai, ngày 1 tháng 4 năm 2024
TỔ (NHÓM) TRƯỞNG

Nguyễn Thị Tuyền